

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Khai thác khoáng sản.
- Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 106 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 142 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 11
Máy móc và thiết bị	02 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chi phí nghiên cứu và triển khai

Chi phí cho hoạt động nghiên cứu thực hiện với mục đích thu thập tri thức về khoa học hoặc kỹ thuật mới được hạch toán vào ngay chi phí khi phát sinh.

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu vào một kế hoạch, vào thiết kế để sản xuất sản phẩm mới hoặc cải tiến một cách cơ bản sản phẩm trước hiện hành trước khi bắt đầu sản xuất hoặc sử dụng mang tính thương mại được vốn hóa nếu sản phẩm hoặc dây chuyền sản xuất đó khả thi về mặt kỹ thuật và thương mại, Công ty có đủ tiềm lực về kỹ thuật và tài chính để hoàn tất việc triển khai. Chi phí triển khai được vốn hóa bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và một phần chi phí chung được phân bổ theo tỷ lệ hợp lý. Chi phí triển khai khác được hạch toán vào chi phí khi phát sinh.

Chi phí nghiên cứu và triển khai được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

8. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

9. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	179.710.364	354.938.271
Tiền gửi ngân hàng	358.785.018	10.075.491.009
Các khoản tương đương tiền (*)	10.000.000.000	22.000.000.000
Cộng	<u>10.538.495.382</u>	<u>32.430.429.280</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
--	-------------------	-------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>			
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	25.153.464.140	13.898.807.027			
Công ty cổ phần giao thông thủy lợi Bình Dương	1.645.654.296	411.694.602			
Công ty TNHH Việt Phát	1.149.753.396	1.160.812.664			
Các khách hàng khác	487.701.600	672.873.680			
Cộng	<u>28.436.573.432</u>	<u>16.144.187.973</u>			
3. Các khoản phải thu khác					
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>			
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	203.388.889	467.500.000			
Phải thu tiền chi hộ đầu	551.852.273	413.960.804			
Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã chi	569.451.531	4.762.820			
Phải thu khác	33.467.817	6.536.932			
Cộng	<u>1.358.160.510</u>	<u>892.760.556</u>			
4. Hàng tồn kho					
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>			
Nguyên liệu, vật liệu	976.727.115	1.213.948.253			
Công cụ, dụng cụ	82.745.470	65.583.633			
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	961.229.236	903.011.612			
Thành phẩm	2.155.864.743	845.235.034			
Cộng	<u>4.176.566.564</u>	<u>3.027.778.532</u>			
5. Chi phí trả trước ngắn hạn					
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>			
Công cụ, dụng cụ	880.459.740	900.818.209			
Vỏ xe	494.105.144	410.894.456			
Cộng	<u>1.374.564.884</u>	<u>1.311.712.665</u>			
6. Tài sản ngắn hạn khác					
Tạm ứng cho nhân viên.					
7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình					
	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.205.877.471	27.920.995.253	14.593.164.566	196.298.031	45.916.335.321
Mua sắm mới	-	504.400.000	525.573.636	10.350.000	1.040.323.636
Số cuối kỳ	<u>3.205.877.471</u>	<u>28.425.395.253</u>	<u>15.118.738.202</u>	<u>206.648.031</u>	<u>46.956.658.957</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	194.883.888	6.921.882	-	201.805.770

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	897.074.741	10.192.892.905	6.419.251.082	89.814.793	17.599.033.521
Khấu hao trong kỳ	<u>177.080.982</u>	<u>2.149.245.366</u>	<u>1.108.803.028</u>	<u>19.020.516</u>	<u>3.454.149.892</u>
Số cuối kỳ	<u>1.074.155.723</u>	<u>12.342.138.271</u>	<u>7.528.054.110</u>	<u>108.835.309</u>	<u>21.053.183.413</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>2.308.802.730</u>	<u>17.728.102.348</u>	<u>8.173.913.484</u>	<u>106.483.238</u>	<u>28.317.301.800</u>
Số cuối kỳ	<u>2.131.721.748</u>	<u>16.083.256.982</u>	<u>7.590.684.092</u>	<u>97.812.722</u>	<u>25.903.475.544</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	2.822.181.901	865.800.592	1.956.381.309
Tăng trong kỳ	-	277.336.698	
Số cuối kỳ	<u>2.822.181.901</u>	<u>1.143.137.290</u>	<u>1.679.044.611</u>

9. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701799724 ngày 12 tháng 11 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn đầu tư của Công ty vào Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình là 7.200.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 5.040.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.200.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ (số đầu năm là 2.160.000.000 VND tương đương 18% vốn điều lệ).

10. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty con.

11. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả nhà cung cấp chất nổ	2.246.818.453	1.271.270.813
Phải trả nhà cung cấp nhiên liệu	2.053.599.404	1.693.672.736
Phải trả tiền mua vật tư và phụ tùng	1.888.332.099	3.523.130.336
Phải trả tiền thuê xe cuốc đất và đá	1.756.057.247	1.814.571.830
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	212.943.000	107.500.000
Phải trả các dịch vụ khác	29.613.500	142.305.600
Cộng	<u>8.187.363.703</u>	<u>8.552.451.315</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước

Khách hàng ứng trước tiền mua đá.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	389.772.549	1.838.147.765	(1.906.711.866)	321.208.448
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.475.414.879	1.441.863.790	(2.732.472.877)	1.184.805.792
Thuế thu nhập cá nhân	22.448.773	163.586.211	(173.091.711)	12.943.273
Thuế tài nguyên	1.082.212.533	2.420.843.415	(3.097.756.208)	405.299.740
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	74.037.040	368.462.700	(381.611.000)	60.888.740
Cộng	4.043.885.774	6.235.903.881	(8.294.643.662)	1.985.145.993

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.552.335.175	4.372.084.441
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	215.119.986	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	5.767.455.161	4.372.084.441
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.441.863.790	1.093.021.110

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác. Thuế suất và đơn giá tính thuế tài nguyên như sau:

	<u>Thuế suất</u>	<u>Đơn giá /m³</u>
- Khai thác đá, sỏi	6%	110.000VND
- Khai thác đất	4%	15.000VND

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 còn phải trả người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	753.008.508	557.635.000
Chi phí cước đá	955.535.242	291.450.154
Chi phí khoan mỏ đá	461.787.810	320.203.802
Chi phí phải trả khác	-	2.347.508
Cộng	<u>2.170.331.560</u>	<u>1.171.636.464</u>

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vật tư, phụ tùng tạm nhập chưa có chứng từ	1.037.417.149	192.800.692
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	77.842.006	288.669.649
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	516.958.412	470.887.617
Phải trả, phải nộp khác	80.638.738	18.599.000
Cộng	<u>1.712.856.305</u>	<u>970.956.958</u>

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	657.884.285	686.792.600	9.773.380.280	71.118.057.165
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	10.372.657.073	10.372.657.073
Trích lập các quỹ trong năm	-	207.453.142	207.453.142	(1.452.171.991)	(1.037.265.707)
Chia cổ tức	-	-	-	(9.600.000.000)	(9.600.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>60.000.000.000</u>	<u>865.337.427</u>	<u>894.245.742</u>	<u>9.093.865.362</u>	<u>70.853.448.531</u>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	865.337.427	894.245.742	9.093.865.362	70.853.448.531
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	4.110.471.385	4.110.471.385
Chia cổ tức	-	-	-	(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Số dư cuối kỳ	<u>60.000.000.000</u>	<u>865.337.427</u>	<u>894.245.742</u>	<u>4.204.336.747</u>	<u>65.963.919.916</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	8.981.767.500
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	<u>8.981.767.500</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ là doanh thu bán thành phẩm.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	4.363.481.790	4.397.655.240
Chi nhân công trực tiếp	2.664.114.182	2.745.869.479
Chi phí sản xuất chung	26.080.884.374	24.261.082.514
Tổng chi phí sản xuất	33.108.480.346	31.404.607.233
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(58.217.624)	607.720.009
Tổng giá thành sản xuất	33.050.262.722	32.012.327.242
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(1.310.629.709)	(2.287.261.220)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	31.739.633.013	29.725.066.022

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.132.722.289	893.058.334
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	65.514.767	110.780.542
Cộng	1.198.237.056	1.003.838.876

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.202.168.866	946.462.692
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.531.363	20.133.182
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.541.158	53.488.675
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.950.000	103.874.061
Chi phí khác	399.327.751	391.953.809
Cộng	<u>1.737.519.138</u>	<u>1.515.912.419</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu bán mũ cao su	101.250.000	75.000.000
Thu nhập khác	178.289.200	-
Cộng	<u>279.539.200</u>	<u>75.000.000</u>

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.110.471.385	3.279.063.331
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.110.471.385	3.279.063.331
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>685</u>	<u>547</u>

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.147.021.450	13.405.278.448
Chi phí nhân công	4.335.691.337	4.065.281.112
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.731.486.588	4.155.059.779
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.443.166.243	9.417.271.029
Chi phí khác	3.188.633.866	1.877.629.284
Cộng	<u>34.845.999.484</u>	<u>32.920.519.652</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty đã mua bằng cách nhận nợ một tài sản cố định từ Công ty TNHH xây dựng điện Miền Nam trị giá 212.943.000VND (số đầu năm là 107.500.000VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	370.064.627	297.734.600
Phụ cấp	8.505.899	7.457.614
Tiền thưởng	157.092.015	141.416.000
Cộng	535.662.541	446.608.214

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty thương mại đầu tư và phát triển TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần giao thông thủy lợi Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bê tông Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty thương mại đầu tư và phát triển TNHH một thành viên		
Bán đá thành phẩm	31.330.139.893	21.812.062.061
Chia cổ tức	6.719.400.000	6.719.400.000
Công ty cổ phần giao thông thủy lợi Bình Dương		
Bán đá thành phẩm	2.124.812.540	3.052.877.070
Công ty cổ phần phát triển đô thị		
Bán đá thành phẩm	-	7.620.480
Công ty cổ phần bê tông Becamex		
Bán đá thành phẩm	487.566.240	16.268.320
Mua vật liệu	12.171.000	-
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương		

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán đá thành phẩm	19.902.780	-
<i>Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình</i>		
Bán đá thành phẩm	30.116.060	-
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH một thành viên</i>		
Bán thành phẩm	25.153.464.140	13.989.807.027
<i>Công ty cổ phần giao thông thủy lợi Bình Dương</i>		
Bán thành phẩm	1.645.654.296	411.694.602
<i>Công ty cổ phần bê tông Becamex</i>		
Bán thành phẩm	274.751.346	189.004.376
<i>Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương</i>		
Bán đá thành phẩm	21.893.058	-
<i>Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình</i>		
Bán đá thành phẩm	33.127.666	-
Cộng nợ phải thu	<u>27.128.890.506</u>	<u>14.590.506.005</u>

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận trên hợp đồng.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin so sánh

Trong kỳ, Công ty đã trình bày số dư nợ Quỹ khen thưởng, phúc lợi đầu năm sang chỉ tiêu “Các khoản phải thu khác” cho phù hợp với hướng dẫn của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Ảnh hưởng của vấn đề này đến số liệu so sánh đầu năm như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm		Số liệu sau điều chỉnh
		trước	Các điều chỉnh	
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>				
Các khoản phải thu khác	135	887.997.736	4.762.820	892.760.556
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	(4.762.820)	4.762.820	-

Bình Dương, ngày 30 tháng 7 năm 2011

Nguyễn Phạm Văn Khoa
Người lập biểu

Lâm Văn Bình
Kế toán trưởng

Vũ Đình Đáng
Tổng Giám đốc